

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH HOÀ BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2019/HS-ST

Ngày 23/12/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN HUYỆN L - TỈNH HOÀ BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Bùi Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Nguyễn Quang Thanh; ông: Bùi Hữu Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà: Đỗ Thị Thanh Hoa – Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Hoà Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:

Bà: Trần Ngọc Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2019, tại: Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Hoà Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2019/TLST - HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 11 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2019 ngày 13/12/2019 đối với các bị cáo sau:

1. Họ và tên: Hoàng A, sinh ngày 03/01/1981. Tại: L, Hoà Bình; ĐKHKT: thôn H, xã Kh, huyện L, tỉnh Hoà Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Hoàng Thế H (đã chết); con bà: Đỗ Thị M, sinh năm 1954; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1983 và 04 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/09/2019 đến ngày 24/09/2019 tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện L, tỉnh Hoà Bình. Bị cáo được tại ngoại theo quyết định về việc bảo lãnh số: 25 ngày 24/09/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Hoà Bình. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

2. Họ và tên: Nguyễn C, sinh 19/01/1989. Tại: L, Hòa Bình.

ĐKHKT: thôn L, xã Kh, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Tiến L, sinh năm 1960; con bà: Phạm Thị B, sinh năm 1965. Vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1992 và 01 con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 08/09/2019 đến ngày 16/09/2019 tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 28 ngày 16/09/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

3. Họ và tên: Trịnh Đ, sinh ngày 24/09/1986. Tại: L, Hòa Bình.

ĐKHKT: thôn L, xã Kh, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hoá: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trịnh Viết H (đã chết); con bà: Đinh Thị M, sinh năm 1958. Vợ: Phạm Thị Kim D, sinh năm 1991 và có 01 con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ từ ngày 08/09/2019 đến ngày 16/09/2019 tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 27 ngày 16/09/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

4. Họ và tên: Bùi Đ, sinh ngày 24/02/1985. Tại: L, Hòa Bình.

ĐKHKT: thôn L, xã Kh, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12. Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Bùi Văn A (đã chết); con bà: Đinh Thị L, sinh năm 1946. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 08/09/2019 đến ngày 16/09/2019 tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 26 ngày 16/09/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

5. Họ và tên: Đinh H, sinh ngày 30/04/1979. Tại: L, Hòa Bình.

ĐKHKT và trú tại: thôn L, xã Kh, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 09/12. Dân tộc: Hơ re; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đinh Văn R (đã chết); con bà: Nguyễn Thị M (đã chết); Vợ: Mai Thị H, sinh năm 1979 và có 02 con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 08/09/2019 đến ngày 16/09/2019 tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 25 ngày 16/09/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

6. Họ và tên: Trương H, sinh ngày 19/05/1991. Tại: L, Hòa Bình.

ĐKHKT: thôn L, xã Kh, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 09/12. Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trương Văn L, sinh năm 1965; con bà: Bùi Thị Ng, sinh năm 1968. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 08/09/2019 đến ngày 16/09/2019 tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 24 ngày 16/09/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

7. Họ và tên: Đặng Ngh, sinh ngày 12/05/1976. Tại: L, Hòa Bình.

ĐKHKT: thôn L, xã Kh, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 03/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đặng Hồng Ngh (đã chết); con bà: Giang Thị H (đã chết); vợ: Mai Thị L, sinh năm 1969 và có 02 con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 08/09/2019 đến ngày 16/09/2019 tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 23 ngày 16/09/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

***. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông: Nguyễn Văn Ph; chị Mai Thị H. (Có mặt).

Trú tại: thôn L, xã Kh, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Chị: Đinh Thị L. (Vắng mặt).

Trú tại: thôn H, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Chị: Trịnh Thị Ng. (Vắng mặt).

Trú tại: tổ 17, phường H, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Chị: Phạm Thị H. (Có mặt).

Trú tại: thôn H, xã Kh, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Anh: Bùi Xuân H. (Vắng mặt).

Trú tại: thôn L, xã Kh, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

***. Người làm chứng:**

- Ông: Nguyễn Mạnh Th; anh Phạm Minh T. (Vắng mặt).

Trú tại: thôn L, xã Kh, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

***. Người chứng kiến:**

- Chị: Nguyễn Thị D. (Vắng mặt).

Trú tại: xóm N, xã N, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

- Số tiền: 6.270.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm, bảy mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam ;
- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân;
- 01 (một) chiếu vải diện tích 1,8 x 1,4m chiếu cũ đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong;
- 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG J6 màu đen máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 07/09/2019 Hoàng A điều khiển xe mô tô BKS: 28L1-07179; Bùi Đ điều khiển xe mô tô BKS: 28F9-4942; Đinh H điều khiển xe mô tô BKS: 28F8-5907; Trương H điều khiển xe mô tô BKS: 28L1-10619 đến nhà anh Nguyễn Văn Ph tại: L, xã Kh, huyện L, tỉnh Hòa Bình để ăn cơm. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, ăn cơm xong Hoàng A, Bùi Đ, Đinh H, Trương H ra bàn ngồi uống nước thì có Đặng Ngh là hàng xóm nhà anh Ph đi bộ sang chơi. Lúc này anh Ph đi thăm người ốm tại xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Khi ngồi uống nước, Hoàng A nhìn thấy có bộ bài tú lơ khơ 52 quân để trên chiếu vải trải trên phản gỗ của nhà anh Ph, Hoàng A rủ Bùi Đ, Đinh H, Trương H, Đặng Ngh là “*anh em mình làm tý không*” tất cả đều hiểu là đánh bạc nên đồng ý.

Sau đó Hoàng A cùng Đ, H, H, Ngh lên phản gỗ nhà anh Ph để tại sân ngồi đánh bạc. Lúc này Hoàng A lấy bộ bài đã có sẵn tại nhà anh Ph trộn bài và cả năm người đều thống nhất là chơi liêng vào giữa (gà) 10.000đ (mười nghìn đồng) và tối đa không quá 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Khi ngồi đánh bạc Hoàng A sử dụng điện thoại di động NOKIA màu đen nhắn tin cho Trịnh Đ rủ xuống nhà anh Ph đánh bạc, Đ đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS: 28H1-29200 đến nhà anh Ph rồi vào ngồi đánh bạc với A, Đ, H, H, Ngh. Lúc này, Nguyễn C là hàng xóm nhà anh Ph, điều khiển xe mô tô BKS: 28F8-9752 đi qua thì thấy mọi người đang chơi bài, C rẽ vào xem và cùng tham gia đánh bạc.

Khi đến nhà anh Ph, Hoàng A mang theo số tiền là: 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*), Bùi Đ mang theo số tiền là 1.100.000đ (*Một triệu một trăm nghìn đồng*), Đinh H mang theo số tiền là 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*), Trương H mang theo số tiền là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), Đặng Ngh mang theo số tiền là 470.000đ (*Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*), Trịnh Đ mang theo số tiền là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), Nguyễn C mang theo số tiền là 1.100.000đ (*Một triệu một trăm nghìn đồng*).

Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức chơi liêng ăn tiền với cách thức như sau: Trong mỗi ván chơi mỗi người bỏ 10.000đ (*Mười nghìn đồng*) góp ra giữa rồi dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, người chơi được xem bài trước, nếu có nước thì người chia bài đầu có quyền “tổ” trước theo chiều từ trái qua phải, là bỏ số tiền từ 10.000đ (*Mười nghìn đồng*) đến 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) (tùy người chơi). Sau đó người ngồi tiếp theo có quyền theo hoặc bỏ, nếu bỏ thì sẽ bị mất số tiền đã đặt cược ra giữa. Còn nếu theo thì phải bỏ số tiền tương ứng như người trước đã bỏ ra hoặc có quyền “tổ thêm” (là bỏ thêm tiền vào giữa nhưng không quá 100.000 (*Một trăm nghìn đồng*), cứ như thế đến khi nào những người chơi cân bằng được số tiền đã bỏ ra thì sẽ ngửa bài và tính điểm. Nếu ai có điểm bài cao hơn thì sẽ thắng và được hưởng toàn bộ số tiền đặt ở giữa và được chia bài ván tiếp theo. Trong khi các đối tượng đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền thì bị tổ công tác Công an huyện L phát hiện bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc số tiền: 6.270.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng*), 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 (một) chiếu vải.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Số tiền 6.270.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng*) trên chiếu bạc;
- 01 (một) Bộ bài tú lơ khơ 52 quân;
- 01 (một) chiếu vải diện 1,8 x 1,4m chiếu cũ đã qua sử dụng;
- 01 (một) xe máy DREAM màu nâu BKS: 28F8-5907 xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong;
- 01 (một) điện thoại VIVO màu trắng máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong;
- 01 (một) điện thoại NOKIA(*đen trắng*), màu đen, bị vỡ nhựa mặt trước, cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong;
- 01 (một) điện thoại Iphone 6 Plus màu ghi máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong;
- 01 (một) xe máy Wave RSX màu đỏ BKS: 28L1- 10619 xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong;
- 01 (một) xe máy YAMAHA SIRIUS BKS: 28H1-29200, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong;
- 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG J6 màu đen có số IMEI1: 358465090006365, Imei2: 358466090006363 máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong;
- 01 (một) ví giả da màu đen cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) Điện thoại di động OPPO F5 màu đen đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong;

- 01 (một) xe máy Dream (do trung quốc sản xuất) BKS: 28F8- 9752 xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong;

- 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG màu trắng vàng có Imei: 35726/09/756334 in trên mặt sau máy. Máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong;

- 01 (một) xe máy Wave màu xanh(trung quốc sản xuất) BKS: 28F9-4942 xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong;

- 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong;

- 01 (một) xe máy Wave màu đỏ đen BKS: 28L1- 07179 xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong.

Ngày 17/09/2019 Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định số: 50 nộp tiền vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện L tại Kho bạc nhà nước huyện L, tỉnh Hòa Bình số tiền 6.270.000 đồng (Sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Đối với anh Nguyễn Văn Ph, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện L xác định ngày 07/9/2019 anh Ph chỉ mời các bị cáo đến nhà ăn cơm, quá trình các bị cáo nảy sinh ý định đánh bạc anh Ph không biết, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện L không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với xe mô tô BKS: 28H1-29200 bị cáo Đ sử dụng để đi đánh bạc ngày 07/09/2019. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT xác định chiếc xe trên là xe bị cáo mượn của chị Trịnh Thị Ng (chị gái của Đ) để đi lại hàng ngày, chị Ng không biết việc Đ sử dụng xe trên đi đánh bạc. Ngày 18/9/2019 Trịnh Thị Ng có đơn xin lại tài sản và ngày 18/10/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại xe cho chị Ng.

Đối với xe mô tô BKS: 28F8-9752 bị cáo C sử dụng để đi đến nhà anh Ph ngày 07/09/2019. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT xác định là xe của chị Đinh Thị L cho bị cáo Nguyễn C mượn để đi lại, quá trình đánh bạc chị L không biết. Ngày 29/09/2019 chị Đinh Thị L có đơn xin lại tài sản trên và ngày 18/10/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại xe cho chị L.

Đối với xe mô tô BKS: 28F8-5907 bị cáo H sử dụng để đi đến nhà anh Ph ngày 07/09/2019. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT xác định là xe của chị Phạm Thị H cho Đinh H mượn để đi lại, quá trình đi đến nhà anh Ph, chị H không biết. Ngày 02/10/2019 chị Phạm Thị H có đơn xin lại tài sản trên và ngày 18/10/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại xe cho chị H.

Đối với xe mô tô BKS: 28L1- 10619 bị cáo H sử dụng để đi đến nhà anh Ph ngày 07/09/2019. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT xác định là xe của chị Phạm Thị H cho Trương H mượn để đi lại, quá trình đánh bạc chị H không biết. Ngày 02/10/2019 chị Phạm Thị H có đơn xin lại tài sản trên và ngày 18/10/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại xe cho chị H.

Đối với xe mô tô BKS: 28F9-4942 bị cáo Đ sử dụng để đi đến nhà anh Ph ngày 07/09/2019. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT xác định là xe của anh Bùi Xuân H cho bị cáo Bùi Đ mượn để đi lại, quá trình đánh bạc anh H không biết. Ngày 13/10/2019 anh Bùi Xuân H có đơn xin lại tài sản trên và ngày 18/10/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại xe cho anh H.

Đối với xe mô tô BKS 28L1- 07179 bị cáo Hoàng A sử dụng để đi đến nhà anh Ph ngày 07/09/2019. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT xác định là xe của Đình H và vợ là chị Mai Thị H để lại nhà Hoàng A sửa chữa, quá trình đánh bạc chị H không biết. Chị Mai Thị H có đơn xin lại tài sản trên và ngày 18/10/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại xe cho chị H.

Đối với các vật chứng: 01 (một) điện thoại VIVO màu trắng máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại Iphone 6 Plus màu ghi máy cũ đã qua sử dụng ; 01 (một) ví giả da màu đen cũ đã qua sử dụng; 01 (một) Điện thoại di động OPPO F5 màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG màu trắng vàng máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động NOKIA (đen, trắng) màu đen bị vỡ nhựa mặt trước, cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện L xác định các vật chứng trên các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Ngày 18/10/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện L ra Quyết định xử lý vật chứng số: 42 trả lại các đồ vật, tài sản cho chủ sở hữu.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã đánh giá đến tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo và đề cập đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Hoàng A, Trương H, Đình H, Trịnh Đ, Nguyễn C, Đặng Ngh, Bùi Đ phạm tội “Đánh bạc”;

- Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 35 Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt tiền Sung công quỹ Nhà nước là hình phạt chính đối với:

+ Bị cáo: Hoàng A: từ 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) đến 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*);

+ Các bị cáo Nguyễn C, Trịnh Đ, Đinh H, Trương H, Đặng Ngh mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) đến 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

- Đối với bị cáo Bùi Đ xét gia cảnh thuộc hộ cận nghèo, đề nghị không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt từ 9 (*Chín*) đến 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ.

*. Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập.

*. Vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 6.270.000 đồng (*Sáu triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng*) là tiền do các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội; Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong của Hoàng A ; 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG J6 màu đen máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong của Trịnh Đ.

Đề nghị áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS trả lại cho ông Nguyễn Văn Ph 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 (một) chiếu vải diện tích 1,8 x 1,4m chiếu cũ đã qua sử dụng;

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về án phí đối với các bị cáo và quyền kháng cáo.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Ph có ý kiến không có nhu cầu lấy lại 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 (một) chiếu vải diện tích 1,8 x 1,4m chiếu cũ đã qua sử dụng; Chị Phạm thị H không có ý kiến gì khác.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan CSĐT – Công an huyện L, Điều tra viên, VKSND huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo Hoàng A, Nguyễn C, Trịnh Đ, Bùi Đ, Đinh H, Trương H, Đặng Ngh đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh liêng, sát phạt nhau bằng tiền nhằm mục đích thu lợi bất chính và bị bắt quả tang với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là: 6.270.000 đồng (*Sáu triệu, hai trăm, bảy mươi nghìn đồng*) vào hồi 21 giờ 54 phút, ngày 07/9/2019 tại thôn L, xã Kh, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Do vậy bản cáo trạng số: 30/CT-VKSLT ngày 13/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hoà Bình đã truy tố các bị cáo Hoàng A, Nguyễn C, Trịnh Đ, Bùi Đ, Đinh H, Trương H, Đặng Ngh về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 BLHS là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm một cách trái pháp luật đến trật tự công cộng được Nhà nước bảo hộ, đồng thời gây mất trật tự an ninh tại địa phương.

Trong vụ án này, bị cáo Hoàng A là người khởi xướng, tham gia tích cực trong việc đánh bạc. Các bị cáo C, Đ, H, H, Ngh, Đ do ham chơi, thích kiếm tiền bằng cách sát phạt lẫn nhau, nên khi được Hoàng A rủ đánh bạc các bị cáo đã nhất trí tham gia với vai trò đồng phạm. Ngày 25/10/2013 bị cáo Hoàng A luôn chấp hành tốt mọi quy định của Nhà nước và của địa phương đề ra, không có hành vi vi phạm pháp luật. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, nên có một mức hình phạt nghiêm khắc phù hợp với tính chất, hành vi và nhân thân cũng như vai trò phạm tội của từng bị cáo, để có đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên sau khi phạm tội các bị cáo cũng đã nhận ra hành vi của mình là trái pháp luật, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Số tiền dùng đánh bạc không lớn và các bị cáo đánh bạc mang tính chất tự phát, không có sự tổ chức, bàn bạc chặt chẽ từ trước mà mang tính đồng phạm giản đơn. Vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền sung công quỹ Nhà nước là hình phạt chính đối với vai trò phạm tội của từng bị cáo cũng đủ để các bị cáo rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt.

Đối với bị cáo Bùi Đ, xét gia cảnh gia đình thuộc diện hộ cận nghèo của xã, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, nên không áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, mà nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để quản lý giáo dục. Xét bị cáo là lao động tự do thu nhập kinh tế không ổn định, nên không áp dụng khấu trừ một phần thu nhập; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/09/2019 đến ngày 16/09/2019 tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình là 08 (*tám*) ngày được tính là 01 (*một*) ngày tạm giữ bằng 03 (*ba*) ngày cải tạo không giam giữ là: 08 ngày x 3 = 24 ngày cải tạo không giam giữ) sẽ được khấu trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Văn Ph, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện L xác định ngày 07/9/2019 anh Ph chỉ mời các bị cáo đến nhà ăn cơm, quá trình các bị cáo nảy sinh ý định đánh bạc anh Phương không có mặt ở nhà, Cơ quan CSĐT Công an huyện L không đề cập xử lý, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về trách nhiệm dân sự: chị Trịnh Thị Ng, chị Đinh Thị L, chị Phạm Thị H, anh Bùi Xuân H, chị Mai Thị H đã nhận tài sản, không có yêu cầu về dân sự, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Văn Ph không có yêu cầu gì về dân sự, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Số vật chứng Cơ quan Điều tra Công an huyện L đã trả lại cho các chủ sở hữu, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với Số tiền 6.270.000 đồng (*Sáu triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng*) bị thu giữ ngày 07/9/2019 là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 (một) chiếu vải diện tích 1,8 x 1,4m chiếu cũ đã qua sử dụng là tài sản của ông Nguyễn Văn Ph, ông Ph không có nhu cầu sử dụng và xét thấy các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu xuất hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong là điện thoại của Hoàng A; 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG J6 màu đen máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong là điện thoại của Trịnh Đ. Các bị cáo đã dùng để nhắn tin rủ nhau đánh bạc vào ngày 07/9/2019, nên tịch thu phát mai sung công quỹ Nhà nước.

Tại phần tranh luận các bị cáo: Hoàng A, Nguyễn C, Trịnh Đ, Bùi Đ, Đinh H, Trương H, Đặng Ngh nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì, nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình; Lời nói sau cùng của các bị cáo: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo: Hoàng A, Nguyễn C, Trịnh Đ, Bùi Đ, Đinh H, Trương H, Đặng Ngh phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Các bị cáo: Hoàng A, Nguyễn C, Trịnh Đ, Bùi Đ, Đinh H, Trương H, Đặng Ngh phạm tội “Đánh bạc”.

2. Điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm a khoản 1, khoản 3 điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng A: 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm a khoản 1, khoản 3 điều 35; điều 17 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo: Nguyễn C, Trịnh Đ, Đinh H, Trương H, Đặng Ngh mỗi bị cáo: 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 36; điều 17 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Đ 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 08/09/2019 đến ngày 16/09/2019 bằng 24 (*Hai mươi bốn*) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình

phạt cải tạo không giam giữ là 11 (Mười một) tháng 06 (Sáu) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Bùi Đ cho Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện L, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo Bùi Đ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện L, tỉnh Hòa Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.270.000 đồng (*Sáu triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng*).

(Số tiền trên hiện đang gửi giữ tại tài khoản Chi cục thi hành án Dân sự huyện Lạc Thủy, theo phiếu Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 14/11/2019 tại Kho bạc huyện L, tỉnh Hoà bình);

- Tịch thu xuất hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 (một) chiếu vải diện tích 1,8 x 1,4m chiếu cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong; 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG J6 màu đen máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong.

(Vật chứng có đặc điểm mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L và Chi cục thi hành án dân sự huyện L).

4. Về án phí sơ thẩm: áp dụng các khoản 1,2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hoàng A, Nguyễn C, Trịnh Đ, Bùi Đ, Đinh H, Trương H, Đặng Ngh mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo Hoàng A, Nguyễn C, Trịnh Đ, Bùi Đ, Đinh H, Trương H, Đặng Ngh; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông Nguyễn Văn Ph, chị Mai Thị H, chị Phạm Thị H) có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị Đinh Thị L, chị Trịnh Thị Ng, anh Bùi Xuân H) vắng mặt có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Công an huyện L;
- Bị cáo.....;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
-;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Bùi Thị Hiền

